

Số: 2618/ĐA-UBND

Tân An, ngày 18 tháng 6 năm 2024

ĐỀ ÁN

**Thí điểm hỗ trợ bê tông mở rộng, nâng cấp các hẻm nội thành
trên địa bàn thành phố giai đoạn 2024 - 2025**

PHẦN I SỰ CẦN THIẾT LẬP ĐỀ ÁN

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Thành phố Tân An là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa, khoa học kỹ thuật của tỉnh Long An với diện tích tự nhiên là 8.173,37 ha gồm 14 đơn vị hành chính: 9 phường và 5 xã. Thành phố Tân An có vị trí chiến lược, là cầu nối giữa hai vùng đô thị lớn là vùng Đồng Bằng Sông Cửu Long và vùng thành phố Hồ Chí Minh, đồng thời nằm trong khu vực thuộc vùng kinh tế trọng điểm phía Nam của đất nước, đóng vai trò là đầu mối giao thông đường bộ của vùng với tuyến đường QL1A và cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh – Trung Lương. Đồng thời, Tân An còn là đô thị trung tâm, hỗ trợ tương tác qua lại với đô thị hạt nhân vùng kinh tế trọng điểm phía nam Thành phố Hồ Chí Minh và là trọng điểm trong tam giác tăng trưởng Thành phố Hồ Chí Minh-Thành phố Thủ Dầu Một - Thành phố Vũng Tàu.

Căn cứ Quyết định số 241/QĐ-TTg ngày 24/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch phân loại đô thị toàn quốc giai đoạn 2021– 2030; Nghị quyết số 78/NQ-CP ngày 18/6/2022 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 02/4/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng, an ninh vùng Đồng bằng Sông Cửu Long đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Quyết định số 686/QĐ-TTg ngày 13/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Long An thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Ngày 19/4/2021, Ban Chấp Hành Đảng bộ Tỉnh ban hành Nghị quyết số 13-NQ/TU về huy động nguồn lực xây dựng hệ thống hạ tầng giao thông đồng bộ phục vụ phát triển công nghiệp, đô thị vùng kinh tế trọng điểm của Tỉnh. Ngày 08/4/2022, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết số 35-NQ/TU về việc xây dựng và phát triển thành phố Tân An giai đoạn 2021-2030 xác định thành phố Tân An sẽ là đô thị loại I, trở thành đô thị trung tâm của vùng Tỉnh.

Để triển khai, thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu, nhiệm vụ đã được xác định, ngày 22 tháng 11 năm 2022, Ban chấp hành Đảng bộ thành phố ban hành Nghị quyết số 44/NQ-TU về xây dựng thành phố Tân An đạt chuẩn đô thị văn minh vào năm 2024. Và kế hoạch số 849/KH-UBND ngày 10/3/2023 của UBND thành phố về việc triển khai xây dựng thành phố Tân An đạt chuẩn đô thị văn minh giai đoạn 2023-2024, tạo bước đột phá mạnh mẽ để Thành phố Tân An đạt chuẩn đô thị văn minh vào năm 2024, nhân kỷ niệm 15 năm ngày Thành lập Thành phố Tân An (09/9/2019-09/9/2024), đảm bảo tiến độ xây dựng Thành phố cơ bản đạt chuẩn các tiêu chí đô thị loại I vào năm 2025. Ngày 29/12/2023, UBND thành phố ban hành

Quyết định số 4776/QĐ-UBND Về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024, tiếp tục triển khai thực hiện các Đề án tạo động lực phát triển Thành phố.

Hiện nay, thành phố đã và đang lập quy hoạch thu hút nhiều dự án phát triển hạ tầng, kinh tế xã hội trên địa bàn thành phố, một số dự án triển khai đầu tư sẽ là động lực làm thay đổi bộ mặt đô thị trong tương lai. Song song phát triển các khu đô thị mới, hình thành các trục giao thông đô thị quan trọng thì thành phố vẫn còn những tuyến đường, tuyến phố, hẻm nhỏ, đan xen trong lòng đô thị. Đây là các trục giao thông đô thị kết nối xuyên suốt giữa các khu dân cư, tạo thành mạch sống trong thành phố. Bên cạnh các tuyến đường, tuyến hẻm được đầu tư nâng cấp mở rộng thì vẫn còn những tuyến đường, hẻm nhỏ, hẹp “gấp khúc” ... ảnh hưởng rất nhiều đến vấn đề phòng cháy, chữa cháy, vệ sinh môi trường cũng như phục vụ các tiện ích cho sự phát triển của đô thị. Đây là cơ sở hạ tầng kỹ thuật quan trọng, cần tập trung đầu tư xây dựng các công trình, góp phần từng bước hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, chỉnh trang đô thị, tăng cường quản lý chất lượng đô thị, không gian phát triển đô thị thành phố. Tốc độ đô thị hoá của các phường nội thành hiện nay rất nhanh, điều này đòi hỏi các tiện ích đô thị, không gian sống và hạ tầng đô thị phải đáp ứng. đặc biệt, không gian sống và làm việc của dân cư đô thị dọc theo các trục, tuyến hẻm là hết sức quan trọng và cần thiết, đây là kết cấu khung, cốt lõi, là “mạch máu” của không gian đô thị. Bối cảnh hiện nay đòi hỏi phải có quy hoạch, xây dựng các phương án cải tạo, phát triển theo không gian các trục, tuyến hẻm góp phần bảo đảm phát triển đô thị theo định hướng.

Trên cơ sở đó, thành phố Tân An xây dựng và triển khai thực hiện: Đề án Thí điểm hỗ trợ bê tông mở rộng, nâng cấp các hẻm nội Thành trên địa bàn thành phố Tân An giai đoạn năm 2024 và 2025 là cần thiết.

II. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công ngày 11/01/2022;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở ngày 10/11/2022;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ -CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính Phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở;

Căn cứ Nghị định số 12/2024/NĐ-CP ngày 05/2/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất và Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.

Căn cứ Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg ngày 18/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục xét công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh; Căn cứ Kế hoạch số 1666/KH-UBND ngày 07/6/2022 của UBND tỉnh Long An về việc triển khai thực hiện Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg ngày 18/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục xét công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh trên địa bàn tỉnh Long An.

Căn cứ Quyết định số 09/2018/QĐ-UBND ngày 20/3/2018 của UBND tỉnh Long An về việc ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Long An; Quyết định số 40/2020/QĐ-UBND ngày 24/9/2020 của UBND tỉnh Long An về việc sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Long An;

Căn cứ Quyết định số 36/2026/QĐ-UBND tỉnh ngày 09/8/2023 của UBND tỉnh v/v ban hành quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư nguồn ngân sách nguồn nước giao cho cộng đồng tự thực hiện xây dựng công trình theo định mức hỗ trợ (bằng hiện vật hoặc bằng tiền) thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Long An.

Căn cứ Quyết định số 212/QĐ-SGTVT ngày 29/3/2024 của sở Giao thông Vận tải tỉnh Ban hành thiết kế mẫu, thiết kế điển hình đường giao thông nông thôn áp dụng theo cơ chế đặc thù thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2023 - 2025 trên địa bàn tỉnh Long An;

Căn cứ Nghị quyết số 13-NQ/TU đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế của Thành phố gắn với việc thực hiện hiệu quả Chương trình đột phá số 05-CTr/TU, ngày 30/10/2020 của Thành ủy về phát huy mọi nguồn lực để xây dựng và phát triển thành phố Tân An cơ bản đạt các tiêu chí đô thị vào năm 2025 theo hướng đô thị thân thiện, văn minh, hiện đại.

Căn cứ Nghị quyết số 44/NQ-TU ngày 22/11/2022 của Ban chấp hành đảng bộ thành phố về xây dựng thành phố Tân An đạt chuẩn đô thị văn minh vào năm 2024 và kế hoạch số 849/KH-UBND của UBND thành phố ngày 10/3/2023 về việc triển khai xây dựng thành phố Tân An đạt chuẩn đô thị văn minh giai đoạn 2023 - 2024.

III. HIỆN TRẠNG GIAO THÔNG NỘI THÀNH

Toàn thành phố Tân An đã có 09 Phường xây dựng phường đạt chuẩn đô thị văn minh vào năm 2024. Theo đó, về tiêu chí giao thông phải đảm bảo tất cả các phường đạt đô thị văn minh có 100% số km đường được nhựa hóa hoặc bê tông hóa; đảm bảo kết nối giao thông thông suốt không bị ngập úng.

Thành phố xác định từng bước hoàn thiện kết cấu hạ tầng đường liên phường, liên khu phố, đường trục chính Nội thành là một nhiệm vụ trọng tâm; Đa số các tuyến giao thông nội thành có kích thước hẹp khoảng từ (1,2m – 3m) và không có

chỗ tránh xe cho các phương tiện lưu thông, chưa bảo đảm vấn đề lưu thông, phục vụ vận chuyển hàng hoá.

Thành phố Tân An hiện có 405,483Km đường giao thông, trong đó: Đường Bê tông nhựa 65,39Km (chiếm 16%); đường láng nhựa 188,737Km (chiếm 46%); đường Bê tông xi măng có mặt rộng 4m 23,685Km (chiếm 5,8%); đường sỏi đỏ 17,13Km (chiếm 4,2%); đường Bê tông xi măng hẻm nội thành 54,312Km (chiếm 13,5%); đường cấp phối đá dăm hẻm nội thành 56,229Km (chiếm 14,5%); Hạ tầng giao thông các tuyến hẻm nội thành cơ bản được đầu tư hoàn thiện; cơ bản đáp ứng về tiêu chí cũng như nhu cầu phục vụ cho sự phát triển. Tuy nhiên, hẻm nội thành của thành phố nhìn chung chỉ phục vụ nội bộ, chưa đáp ứng hết khả năng, sự kỳ vọng và sức bật phát triển của đô thị trung tâm; đa phần các trục giao thông bên trong nhỏ lẻ, gấp khúc, chưa kết nối mang tính liên hoàn.

PHẦN II NỘI DUNG ĐỀ ÁN

I. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI, THỜI GIAN THỰC HIỆN.

1. Quan điểm:

Việc hỗ trợ đầu tư bê tông đường giao thông cho các Phường được thực hiện công khai, minh bạch với phương châm “Nhà nước và Nhân dân cùng làm” và tăng cường “xã hội hoá” trong việc đầu tư, phát triển đường giao thông liên phường, liên khu phố.

2. Mục tiêu:

Đẩy nhanh tiến độ bê tông hoá các tuyến đường giao thông cho các Phường để đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - văn hoá - xã hội khu vực; Xây dựng phương thức đầu tư linh hoạt trong công tác xây dựng cơ bản, huy động tối đa các nguồn lực cùng Nhà nước triển khai danh mục các công trình đường giao thông nội thành trên địa bàn.

Triển khai thí điểm phương thức hỗ trợ bê tông thương phẩm (trộn sẵn và vận chuyển bằng phương tiện kỹ thuật từ nhà máy đến chân công trình) để thi công hoàn thiện mặt đường giao thông; Xây dựng phương thức đầu tư linh hoạt trong công tác xây dựng cơ bản, huy động tối đa các nguồn lực cùng Nhà nước triển khai danh mục các công trình đường giao thông nội thành trên địa bàn.

Phát huy tối đa vai trò của cấp ủy Đảng, điều hành của Chính quyền, nêu cao tinh thần trách nhiệm người đứng đầu cùng sự tham gia tích cực của MTTQ, các tổ chức chính trị xã hội, Ban quản lý ấp, Tổ quản lý kinh phí công trình trong triển khai thực hiện Đề án. Phương thức “Nhà nước hỗ trợ, dân cùng làm”.

Không để lạm thu, huy động vượt quá mức nguồn lực của người dân trong thực hiện Đề án.

3. Phạm vi thực hiện:

Thực hiện thí điểm trong việc hoàn thiện kết cấu hạ tầng giao thông đối với các tuyến phố, tuyến hẻm địa bàn thành phố Tân An. Đầu tư hỗ trợ tổng cộng 14 danh mục công trình theo Phụ lục đính kèm.

4. Thời gian thực hiện. Giai đoạn 2024 - 2025.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Nguyên tắc hỗ trợ:

Thực hiện thí điểm trong việc hoàn thiện kết cấu hạ tầng giao thông các hẻm Nội thành trên địa bàn thành phố Tân An.

Các đường giao thông hẻm Nội thành tham gia vào Đề án đảm bảo phù hợp với quy hoạch phát triển giao thông được duyệt, đáp ứng yêu cầu phục vụ phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương trong giai đoạn 2024-2025 và định hướng về sau. Không hỗ trợ đầu tư xây dựng đối với những đường giao thông nằm trong quy hoạch phát triển dân cư đô thị, phát triển công nghiệp đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư.

Các trục đường, tuyến hẻm, tuyến phố đề xuất tham gia Đề án đã có hệ thống hạ tầng cấp, thoát nước đảm bảo tương ứng với quy mô dân cư đô thị, đang được vận hành tốt; địa phương cam kết không được đề nghị cắt, phá mặt đường để đầu tư lại hệ thống cấp, thoát nước sau này. Ưu tiên hỗ trợ những đường giao thông có mặt đường hiện hữu trải cấp phối, đường xi măng đã đầu tư xuống cấp và có điểm tránh xe phù hợp.

Song song với việc đầu tư bê tông mặt đường là thực hiện đồng bộ hoá các hạ tầng kỹ thuật khác như: điện, chiếu sáng, thông tin liên lạc, cấp và thoát nước. Tại một số vị trí góc khuất, giao lộ, hoặc cảnh báo an toàn giao thông; Thành phố bố trí gương cầu lồi, bảng hiệu cảnh báo an toàn giao thông, gờ giảm tốc, Barie ... cho phù hợp.

Phương thức thực hiện đầu tư xây dựng từng công trình thuộc quy mô nhỏ, kỹ thuật không phức tạp. Đối với những đường giao thông đã được trải nhựa hoặc bê tông xi măng chỉ hỗ trợ để nâng cấp, mở rộng mặt đường. Kết hợp chặt chẽ hoàn thiện mạng lưới giao thông với quy hoạch đô thị, thoát nước, hệ thống đường dây tải điện, thông tin liên lạc đảm bảo đồng bộ. Về quy mô: đối với phường 1, 2, 3, 4, 5 bề ngang từ 3m trở lên, các phường còn lại 4m trở lên, chiều dày mặt đường bê tông từ 15cm - 20cm Mác 250.

UBND các phường phải đảm bảo đủ nguồn lực đối ứng và tự nguyện đăng ký nhu cầu hỗ trợ bê tông thương phẩm để đầu tư xây dựng hoàn chỉnh các tuyến đường giao thông theo Đề án.

2. Nội dung thực hiện

- Địa phương vận động Nhân dân hiến đất mở rộng hẻm, đường (nếu có) – không yêu cầu bồi thường đất đai, vật kiến trúc, tài sản trên đất đảm bảo mặt đường hoàn thiện theo phạm vi Đề án đã xác định.

Đối với nhà và đất “Tại giao lộ đầu tuyến” hoặc tại các vị trí “ngã ba, ngã tư” cần giải phóng mặt bằng (GPMB) trường hợp đặc biệt, ngân sách Thành phố sẽ hỗ trợ chi phí tháo dỡ, di dời, sửa chữa.

Địa phương vận động Nhân dân đóng góp kinh phí hoặc ngày công lao động để thi công phần nền hạ gia cố nền đường bao gồm: ban gạt tạo bằng phẳng móng mặt đường; gia cố đắp đất lè; bù phụ cao độ nền đường (bằng cát lấp, đá 0x4 hoặc các nguyên liệu khác đảm bảo độ chặt $K \geq 0.98$); gia cố chống sạt lở (nếu có) và trải mủ (bạt) trước khi đổ bê tông; cắt rol kỹ thuật. Việc lấy mẫu thử kiểm tra độ chặt

móng mặt đường, khoan kiểm tra chiều dày và thí nghiệm cường độ bê tông mặt đường do địa phương chủ động phối hợp phòng Quản lý đô thị thành phố và Ban QLDA thực hiện.

Địa phương vận động Nhân dân nơi có công trình đóng góp kinh phí hoặc ngày công lao động để thi công phần ván khuôn mặt đường, thuê các thiết bị như: ván khuôn, máy đầm dùi, máy xoa phẳng, máy cắt khe co giãn, máy chà nhám mặt ... để thi công mặt đường (trường hợp Nhân dân không tự thực hiện được thì có thể thuê đơn vị thi công để hỗ trợ). Việc quy đổi giá trị, dự toán kinh phí được thực hiện công khai, dân chủ và tuân thủ theo quy định của pháp luật.

Địa phương vận động được người dân đồng thuận hiến đất, hoa màu, vật kiến trúc (không yêu cầu bồi thường hoặc tự hỗ trợ theo phương án của cộng đồng dân cư) thì UBND Thành phố cân đối nguồn lực, thực hiện đầu tư 100% giá trị công trình theo dự toán được duyệt. Khuyến khích và huy động tối đa sự tham gia của cộng đồng, doanh nghiệp, dân cư trong tuyến hẻm, tuyến đường nơi đầu tư công trình và các nguồn lực hỗ trợ khác phù hợp.

- Ban QLDA ĐTXD thành phố lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật cho hạng mục công trình; trình thẩm tra, thẩm định phê duyệt kết hợp thực hiện trình, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu để cung cấp sản phẩm bê tông theo quy định hiện hành. Đơn vị cung cấp bê tông có trách nhiệm về chất lượng sản phẩm, vận chuyển bê tông từ nhà máy đến chân công trình, thực hiện bơm bê tông vào khuôn móng mặt đường đã lắp sẵn. Trường hợp nếu Thành phố đầu tư toàn bộ hạng mục công trình (Địa phương hiến đất, tài sản, vật kiến trúc) thì Ban QLDA ĐTXD thành phố thực hiện theo trình tự, thủ tục đầu tư công thông thường.

- Ban QLDA ĐTXD thành phố thực hiện nghiệm thu, quyết toán khối lượng bê tông thương phẩm (cùng các hạng mục khác theo dự toán – nếu có), trình UBND thành phố phê duyệt theo quy định hiện hành. Địa phương chịu trách nhiệm trong công tác duy tu, sửa chữa các hạng mục (nếu có) trong quá trình đưa vào khai thác, sử dụng. Cập nhật đăng ký chỉnh lý biến động đất đai khi người dân hiến đất (phòng Tài nguyên và Môi trường, Chi nhánh Vp Đăng ký đất đai tại TPTA).

+ Tùy thuộc vào điều kiện, khả năng thực hiện và tính chất đặc thù khác; Thành phố có cân đối, hỗ trợ thêm các nguồn lực (máy thi công, nền hạ . . .) bảo đảm phát huy tối đa hiệu quả đầu tư cho công trình.

+ Trong một số trường hợp, địa phương phải cân đối nguồn lực, bố trí ngân sách địa phương hoặc huy động các nguồn vốn hợp pháp khác cùng triển khai thực hiện Đề án.

+ Về định mức sử dụng bê tông đá 1x2; Mác bê tông 250; nguyên liệu thành phẩm được cung cấp từ nhà máy (trạm trộn) có chứng nhận hàng hóa xuất xưởng; trong đó thành phần cốt liệu gồm: Xi măng PC40; Đá $d_{max} = 20mm$ 40÷70% cỡ 0,5cm x 1 cm và 60÷30% cỡ 1cm x 2 cm; Cát vàng không tạp chất. Độ dày bê tông mặt đường tối thiểu 15 - 20cm.

+ Đơn giá thi công (bê tông thương phẩm, thiết bị bơm chuyên) được áp giá lại tại thời điểm giao thầu.

3. Các hạng mục công việc

Phương thức hỗ trợ	Các hạng mục công việc				
	Vật tư	Nhân công	Ca máy	GPMB	Khác
Mẫu 1: Không có GPMB, nền đường có sẵn, chỉ thi công mặt đường.	Bê tông thương phẩm	Thi công mặt đường xoa phẳng	x	x	Đầm dùi, bạt lót, nhựa đường
Mẫu 2: Không có GPMB, phải thi công nền và mặt đường.	Bê tông thương phẩm; vật tư bù phụ	Thi công mặt đường; ban gạt nền đường, xoa phẳng	Thi công mặt đường lu lèn, gia cố lè	x	Đầm dùi, bạt lót, nhựa đường
Mẫu 3: Phải GPMB và phải thi công nền và mặt đường.	Bê tông thương phẩm; vật tư bù phụ	Thi công mặt đường; ban gạt nền đường, xoa phẳng	Thi công mặt đường lu lèn, gia cố lè	Vận động nhân dân mở rộng mặt đường	Đầm dùi, bạt lót, nhựa đường
Mẫu 4: Phải GPMB và không phải thi công nền đường, chỉ thi công mặt đường.	Bê tông thương phẩm	Thi công mặt đường xoa phẳng	x	Vận động nhân dân mở rộng mặt đường	Đầm dùi, bạt lót, nhựa đường
Mẫu 5: Phải GPMB và phải thi công một phần nền và mặt đường.	Bê tông thương phẩm; vật tư bù phụ	Thi công mặt đường; ban gạt nền đường, xoa phẳng	Thi công mặt đường lu lèn	Vận động nhân dân mở rộng mặt đường	Đầm dùi, bạt lót, nhựa đường

- Việc gia cố nền đường bao gồm: ban gạt tạo bằng phẳng mặt đường; gia cố đắp đất lè; bù phụ cao độ nền đường; gia cố chống sạt lở.

- GPMB bao gồm: vận động nhân dân hiến đất mở rộng mặt đường đảm bảo tối thiểu 4m; tháo dỡ, di chuyển hoa màu vật kiến trúc, công trình.

4. Các bước thực hiện đầu tư xây dựng

Căn cứ danh mục đầu tư công đã được duyệt, địa phương khảo sát sơ bộ địa điểm đầu tư công trình (có thể thuê tư vấn hỗ trợ) ghi nhận đầy đủ các thông số như: chiều dài, chiều rộng hiện hữu, dự kiến mở rộng, cao độ hoàn thiện, các vị trí xử lý vượt nổi ... kết hợp áp giá vào định mức bê tông mẫu (UBND thành phố đã phê duyệt) để tính toán ra khái toán giá trị chính của công trình.

Địa phương bóc tách dự toán giá trị: (i) Chi phí cho việc đầu tư, xử lý nền hạ (ii) Chi phí cho công tác thi công bê tông mặt đường (iii) Chi phí thi công ván khuôn, nhựa bạt, máy thi công ... và (iv) Các chi phí khác (GPMB, di dời cột điện,

nước ... cùng các chi phí khác có liên quan. Xây dựng thành dự toán tổng thể công trình, gửi Ban QLDA ĐTXD thành phố tổng hợp).

Hình thành bộ hồ sơ công trình, địa phương thực hiện công khai dự toán cho Nhân dân biết cùng thảo luận phương án thực hiện; trong đó phải có biên bản ghi nhận cụ thể:

+ Nhân dân phải đồng thuận hiến đất, hoa màu, vật kiến trúc, tài sản khác và không yêu cầu bồi thường (trừ trường hợp giao lộ đầu tuyến hoặc các vị trí cần phải GPMB khác). Tỷ lệ đồng thuận bảo đảm 100%.

+ Nhân dân thống nhất về tỷ lệ phần trăm và mức đóng góp kinh phí thực hiện trên tổng thể dự toán chung. Thực hiện trên nguyên tắc bàn bạc, thảo luận dân chủ, công khai và mang tính hỗ trợ cộng đồng. (Việc đóng góp của người dân có thể chia thành nhiều đợt đóng góp kinh phí để không ảnh hưởng đến đời sống, nguồn tài chính của người dân). Việc đóng góp phải thành lập Tổ quản lý kinh phí công trình, có mở sổ theo dõi, có phiếu thu ghi nhận khoảng đóng góp và công khai kinh phí trong quá trình thực hiện. Việc quản lý, sử dụng kinh phí do Tổ quản lý kinh phí công trình bàn bạc, quyết định.

+ Nhân dân cùng Chính quyền địa phương thống nhất về thời gian thực hiện, lộ trình đầu tư cùng các vấn đề khác.

Địa phương chủ động cùng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố khảo sát, đo đạc, xác định diện tích đất bị thiệt hại. Chủ động cùng Ban QLDA ĐTXD thành phố, các đơn vị có liên quan xây dựng phương án GPMB, tham mưu UBND thành phố chỉnh lý biên động đất đai trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ dân, bảo đảm đúng hiện trạng sau GPMB.

Ban QLDA đầu tư xây dựng thành phố thống nhất với địa phương về kế hoạch thi công (việc di dời mặt bằng, nghiệm thu nền hạ, công tác lắp đặt ván khuôn, trải bạt nhựa, thời gian phân kỳ đổ bê tông ...) tiến hành các bước áp giá giao thầu, mua và cung cấp sản phẩm bê tông theo quy định.

Địa phương tiến hành các bước thi công, bảo đảm chất lượng, tiến độ theo kế hoạch được duyệt.

5. Nguồn vốn thực hiện

- Nguồn vốn thuộc ngân sách Thành phố cân đối.

- Nguồn ngân sách địa phương quản lý theo phân cấp.

- Riêng huy động nguồn vốn hợp pháp khác bao gồm: (i) Huy động, thu hút nguồn vốn từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân (ii) Huy động nguồn đóng góp tự nguyện của người dân (bằng tiền, hiện vật hoặc ngày công lao động) và của doanh nghiệp, tổ chức khác.

Nguồn lực đóng góp của người dân có thể bằng tiền hoặc bằng hiện vật, ngày công lao động được quy đổi thành tiền; được tính trong giá trị công trình để theo dõi, quản lý tỷ lệ đóng góp đã được thống nhất; không hạch toán vào thu, chi ngân sách nhà nước.

6. Thời gian thực hiện hỗ trợ: Năm 2024 và năm 2025.

PHẦN III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. TRÌNH TỰ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

- Nội dung Đề án được thông qua, lấy ý kiến đóng góp của ngành, phòng ban thành phố và địa phương nhằm làm rõ tính khả thi, hiệu quả. Trường hợp cần thiết thực hiện lấy ý kiến phản biện của MTTQ thành phố để tăng thêm tính thuyết phục, hiệu quả của Đề án.

- Địa phương rà soát hiện trạng, khảo sát các vấn đề theo Đề án; báo cáo đề xuất cụ thể tên công trình, hạng mục cùng các hồ sơ về phòng Tài chính – Kế hoạch thành phố, Ban QLDA ĐTXD thành phố tổng hợp, báo cáo đề xuất UBND thành phố ghi danh mục công trình (thuộc thành phố đầu tư).

- Sau khi có chủ trương của UBND thành phố, phòng QLĐT thành phố chủ trì, phối hợp địa phương kiểm tra điều kiện, nội dung bảo đảm theo Đề án; thẩm định sơ bộ, hình thành dự toán tổng kinh phí cho Đề án.

- Địa phương thực hiện lấy ý kiến về sự đồng thuận của người dân trước khi hoàn chỉnh danh mục, đề xuất về phòng TCKH thành phố tổng hợp.

- Phòng Tài chính – Kế hoạch thành phố rà soát, tham mưu danh mục công trình bảo đảm đúng theo quy định của luật đầu tư công và các văn bản hướng dẫn (danh mục, nguồn vốn, khả năng cân đối vốn, lộ trình đầu tư) báo cáo đề xuất UBND thành phố xem xét, trình Thường trực Thành ủy, HĐND thành phố để xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

- Sau khi có Nghị quyết của HĐND thành phố, phòng QLĐT tham mưu UBND thành phố ban hành quyết định phê duyệt danh mục công trình, nội dung thí điểm làm cơ sở các đơn vị triển khai thực hiện.

- Hoàn chỉnh Đề án, trình HĐND thành phố thông qua chủ trương, phương thức, nguồn vốn, danh mục đầu tư công để phân bổ kế hoạch vốn.

II. CÔNG TÁC PHỐI HỢP - PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

1. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội thành phố

Tiến hành tuyên truyền đến cán bộ, hội viên, đoàn viên và nhân dân hiểu về ý nghĩa và tầm quan trọng về Đề án. Phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân góp công góp của xây dựng các tuyến đường giao thông nông thôn trên địa bàn.

2. Ban Dân Vận, Ban Tuyên Giáo Thành ủy:

Đề nghị Ban Dân Vận, Ban Tuyên Giáo Thành ủy: Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước nhất là trong việc thực hiện Đề án thí điểm hỗ trợ nâng cấp mở rộng đầu tư các tuyến đường giao thông các hẻm nội thành đối với cán bộ, đảng viên và Nhân dân hiểu được lợi ích và trách nhiệm của mình trong việc xây dựng đô thị văn minh.

3. UBND các phường

Tổng hợp nội dung, danh mục các công trình cần đầu tư theo lộ trình; đề xuất cơ quan chuyên môn tổng hợp, đưa vào Đề án.

Làm tốt công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tạo đồng thuận, ủng hộ và chia sẻ với Nhà nước trong đầu tư phát triển hạ tầng giao thông.

Bố trí ngân sách địa phương (đối ứng) và huy động các nguồn lực xã hội để hỗ trợ các vật liệu còn lại cùng các chi chí khác để tổ chức thi công hoàn thiện công trình.

Tiếp nhận khoản kinh phí huy động đóng góp của người dân, doanh nghiệp trong triển khai thực hiện các công trình.

Xây dựng phương án thi công đảm bảo thời gian tiến độ để hoàn thành công trình theo Đề án.

Thông báo thời gian, kế hoạch triển khai thi công hoàn thiện mặt đường; tiếp nhận bê tông thương phẩm theo khối lượng đã xác định để triển khai hoàn thiện công trình.

4. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố.

Triển khai các bước theo quy trình của Đề án, thực hiện mua sản phẩm bê tông thương phẩm, ký kết hợp đồng với đơn vị cung cấp nguyên liệu hỗ trợ cho địa phương kết hợp thanh, quyết toán công trình đảm bảo đúng theo quy định hiện hành.

5. Phòng Quản lý Đô thị thành phố.

Tham mưu UBND thành phố thẩm định nội dung các hạng mục công việc của Đề án. Theo dõi, tổng hợp báo cáo kết quả triển khai thực hiện các nội dung của Đề án; đề xuất xử lý, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc (nếu có) trong quá trình thực hiện.

6. Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố.

Tham mưu UBND thành phố phân bổ nguồn vốn, bố trí kế hoạch vốn đảm bảo theo lộ trình, kế hoạch và khả năng cân đối vốn được phê duyệt.

7. Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố, Chi nhánh Vp Đăng ký đất đai tại TPTA.

Rà soát, thực hiện chỉnh lý diện tích đất đai đối với các hộ dân có hiến đất làm đường theo quy định. Xác định ranh giới, diện tích, lập hồ sơ quản lý quỹ đất công theo thẩm quyền.

III. TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

Đề án này được triển khai xuyên suốt trong giai đoạn 2024 – 2025; hàng năm có đánh giá sơ kết và kết thúc giai đoạn tiến hành tổng kết, đánh giá kết quả, đề xuất nhiệm vụ cho giai đoạn tiếp theo.

Trong quá trình thực hiện, các cấp, các ngành kịp thời báo cáo, đề xuất giải pháp tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc phát sinh để UBND thành phố chỉ đạo, điều chỉnh bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- TT. HĐND TP;
- ĐB. HĐND TP;
- PCT. UBND TP;
- Phòng ban TP;
- UBND xã, phường;
- Lưu: VT/NCKT

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Võ Hồng Thảo

Phụ lục 1: Định mức và khối lượng các vật tư chủ yếu

1. Định mức các vật liệu:

- Các đường giao thông được hỗ trợ bê tông theo Đề án sử dụng bê tông đá 1x2 Mác 250.

- Nguyên liệu thành phẩm được cung cấp từ nhà máy (trạm trộn) có chứng nhận hàng hóa xuất xưởng. Thành phần cốt liệu gồm: Xi măng PC40; Đá $d_{max} = 20\text{mm}$ 40÷70% cỡ 0,5cm x 1cm và 60÷30% cỡ 1cm x 2cm; Cát vàng không tạp chất.

- Độ dày bê tông mặt đường tối thiểu **15cm - 20cm, Mác 250**; trường hợp cần gia cố hoặc xử lý nền thì độ dày bê tông được gia tăng tương ứng.

- Định mức 01m^3 bê tông thương phẩm tạm tính theo Thông báo giá số 1714/CBD-SXD, ngày 10/5/2024 của Sở Xây dựng tỉnh Long An. Đơn giá bê tông thương phẩm tạm tính tại chân công trình **1.320.00đ/m³** (bao gồm hạng mục nổi ống, bơm chuyên, cự ly vận chuyển bê tông trong bán kính 5Km).

2. Các thông số kỹ thuật chủ yếu:

- Cấp đường thiết kế: đường giao thông nông thôn (TCXDVN10380-2014).

- Tải trọng thiết kế:

+ Mẫu 1: trục 5 tấn.

+ Mẫu 2: trục 8 tấn.

- Mặt đường BTXM đá 1x2 M250

- Bề rộng mặt đường : 4 m

- Bề rộng lề : 0,50m x 2bên

→ Bề rộng nền đường : 5 m

- Kết cấu móng mặt đường từ trên xuống:

* Mẫu 1: trục 5 tấn.

+ Tấm BTXM đá 1x2 M250, dày 15cm (BTXM thương phẩm).

+ Lớp CPĐĐ loại 1 dày 10cm đầm nén đạt độ chặt $K \geq 0,98$ (địa phương đầu tư).

+ Lớp đất, cát đắp đầm nén 30cm trên cùng đạt độ chặt $K \geq 0,98$ (địa phương đầu tư).

* Mẫu 2: trục 8 tấn.

+ Tấm BTXM M250, dày 18cm (BTXM thương phẩm).

+ Lớp CPĐĐ loại 1 dày 10cm đầm nén đạt độ chặt $K \geq 0,98$ (địa phương đầu tư).

+ Lớp đất, cát đắp đầm nén 30cm trên cùng đạt độ chặt $K \geq 0,98$ (địa phương đầu tư).

- Lề đường: đắp đất, đầm chặt $K \geq 0,95$. Mái dốc taluy $m = 1,50$ (địa phương đầu tư).

**Phụ lục 2: Danh mục công trình thuộc Đề án hỗ trợ bê tông mở rộng, nâng cấp các hẻm nội thành
trên địa bàn thành phố giai đoạn 2024-2025**

STT	Phường	Tên công trình	Kích thước mặt đường			Tổng khối lượng bê tông đề xuất (m3)	Đơn giá bê tông thương phẩm (đồng)	Chi phí (đồng)			Thành tiền	Ghi chú (quy mô)
			Chiều dài (m)	Chiều rộng (m)	Chiều dày (m)			Bê tông thương phẩm	Xây dựng nền hạ	Đền bù GPMB		
1	1	Nâng cấp hẻm nội bộ đường Nguyễn An Ninh	320	3,5m	0.20	224.0	1,320,000	295,680,000	300,000,000	0	595,680,000	Láng bê tông và cải tạo hố ga
2	1	Nâng cấp hẻm 52 đường Thủ Khoa Huân	85	3,5m	0.20	59.5	1,320,000	78,540,000	55,000,000	0	133,540,000	Láng bê tông và cải tạo hố ga
3	2	Hẻm 182 đường Huỳnh Việt Thanh	360	4m-5,8m	0.15	234.0	1,320,000	308,880,000	148,852,000	0	457,732,000	Láng bê tông và cải tạo hố ga
4	3	Nâng cấp hẻm nội bộ đường Vành đai công viên (đường Nguyễn An Ninh)	410	4m - 8m	0.18	424.0	1,320,000	559,680,000	332,531,000	0	892,211,000	láng bê tông
5	3	Bê tông - cống thoát nước nhánh hẻm 154 Huỳnh Hữu Thống	158	4m	0.18	97.5	1,320,000	128,660,400	310,767,000	258,707,000	698,134,400	láng bê tông, hệ thống thoát nước

6	3	Hẻm 474 đường Hùng Vương	60	3.0	0.18	32.4	1,320,000	42,768,000	180,000,000	0	222,768,000	láng bê tông, hệ thống thoát nước
7	4	Hẻm 756 Quốc lộ 1	457	3m-4,8m	0.18	281.9	1,320,000	372,108,000	202,656,000	0	574,764,000	Láng bê tông và cải tạo hố ga
8	5	Đường kênh 2 Tường	720	3.5	0.20	504.0	1,320,000	665,280,000	383,806,000	0	1,049,086,000	Láng bê tông và gia cố cừ tràm tại các vị trí đất yếu
9	5	Hẻm 23 Nguyễn Văn Tiếp	244	3,5m - 5,5m	0.20	220.0	1,320,000	290,400,000	115,662,000	0	406,062,000	Láng bê tông
10	5	BT phân đất trước Ban CHQS thành phố			0.20	170.5	1,320,000	225,060,000	150,000,000		375,060,000	Hỗ trợ nền hạ
11	6	Hẻm 203/6 Quốc lộ 62	240	5.0	0.20	240.0	1,320,000	316,800,000	232,800,000	0	549,600,000	Láng bê tông
12	7	Kênh 41 (từ đài tưởng niệm 42 liệt sĩ đến hẻm 209 Châu Thị Kim	115	4.0	0.15	69.0	1,320,000	91,080,000	117,941,000	0	209,021,000	Láng bê tông
13	Khánh Hậu	Nâng cấp Hẻm kênh Rạch Giồng	270	4.0	0.20	216.0	1,320,000	285,120,000	276,904,000	0	562,024,000	GĐ 2025

14	Tân Khánh	Kênh Nhon Hậu (đoạn từ đường Hoàng Anh đến đường Vành đai TPTA)	700	4.0	0.20	560.0	1,320,000	739,200,000	121,781,400	0	860,981,400	Láng bê tông
		Tổng cộng	3,734			3049.3		4,399,256,400	2,928,700,400	258,707,000	7,586,663,800	

Ghi chú:

- * Đơn giá bê tông thương phẩm: 1.320.000 đồng/m³ được lấy theo Công bố giá Sở Xây dựng số 1714/CBD-SXD ngày 10/5/2024